TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/DS-ST
Ngày: 12/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Đại

Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lường Thị P**; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ (nay là phường Mường Thanh), tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn T;** Địa chỉ: Số nhà 17, tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ (nay là phường M), tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lường Thị P trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 22/5/2024, bà Lường Thị P có cho ông Nguyễn Văn T vay để chi tiêu cá nhân số tiền là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền hẹn đến tháng 11/2024 phải thanh toán, không thỏa thuận về tiền lãi và lãi suất. Đến ngày 06/12/2024, bà P lại tiếp tục cho ông T vay số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng), hai bên có lập giấy cho vay

tiền, hẹn đến ngày 15/01/2025 thanh toán, không quy định tiền lãi và lãi suất. Tổng cộng hai lần bà P đã cho ông T vay số tiền là 150.000.000 đồng. Số tiền cho vay là của riêng bà P, không liên quan đến một ai khác. Bà P đã giao đủ tiền cho ông T. Đến hạn thanh toán, ông T không trả tiền, bà P đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông T không hợp tác nên bà P phải khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông T phải trả toàn bộ số tiền đã vay theo các giấy vay tiền trên là 150.000.000 đ. Đối với tiền lãi của nợ gốc, bà P không yêu cầu.

Tại đơn trình bày ngày 27/5/2025 ông Nguyễn Văn T trình bày: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ông T có vay bà Lường Thị P số tiền là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền, chữ ký bên vay đúng của ông T. Số tiền trên ông T dùng chi tiêu vào sở thích cá nhân, ông T không nói và cũng không đưa số tiền trên cho vợ hay một ai khác. Nay bà P khởi kiện đòi lại tiền gốc thì ông T cũng nhất trí. Ông T đã được mẹ đẻ và vợ thông báo và đưa các văn bản tố tụng của Tòa. Nay do tính chất công việc thường xuyên di chuyển nên ông T đề nghị Tòa án giao các văn bản về địa chỉ của mẹ đẻ ông tại số nhà 17, tổ 07, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; đồng thời xin tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tòa án án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; nguyên đơn có ý kiến không tiến hành hòa giải để đưa vụ án ra xét xử nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207/BLTTDS. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt hợp lệ quyết định, giấy triệu tập cho các đương sự.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228/BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xem xét tài liệu chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, Toà án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Toà án thụ lý yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại: Số nhà 17, tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ (nay là phường M), tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo loại việc và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân

sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên toà vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228/BLTTDS.

[4] Về nội dung vụ án:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày về việc ông Nguyễn Văn T có vay bà Lường Thị P tổng số tiền là 150.000.000 đ nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92/BLTTDS, lời trình bày trên phù hợp với các giấy vay tiền ngày 22/5/2024, ngày 06/12/2024 và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Văn T có vay bà Lò Thị P số tiền là 150.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán, ông T không trả cho bà P nên bà P đòi lại ông T số tiền trên là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với tiền lãi của nợ gốc, do bà P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí:

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận bên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án: 150.000.000 x 5% = 7.500.000 đồng. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Lường Thị P số tiền gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lò Thị P cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu 7.500.000 đ (bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bà Lò Thị P 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 18 ngày 20/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát khu vực 1-ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà